

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRÀ BÔNG
TỈNH QUẢNG NGÃI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 01/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 09-11-2023
V/v ly hôn, tranh chấp
về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀ BÔNG, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Minh Thuận

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Đinh Thị Sơn;
- Ông Đinh Hồng Danh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Văn Trúc, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trà Bông, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Bông, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Ông Phạm Hoài Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trà Bông, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 37/2023/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2023 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 11/10/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 983/2023/QĐST-HNGĐ ngày 27/10/2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lương Thị Tuyết T, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Tổ dân phố Đ Q, phường Phổ V, thị xã Đức P, tỉnh Quảng Ngãi. (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- Bị đơn: Anh Đỗ Kiều Th, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Thôn Bình T, xã Trà B, huyện Trà B, tỉnh Quảng Ngãi. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 25/6/2023, bản tự khai ngày 10/7/2023 và trong quá trình giải quyết vụ án, chị Lương Thị Tuyết T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Đỗ Kiều Th kết hôn vào năm 2012, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Trà B, huyện Trà B, tỉnh Quảng Ngãi.

Trong quá trình chung sống vợ chồng không hòa hợp, anh Th không lo làm ăn, thường xuyên đánh đập chị, không có trách nhiệm với vợ con. Năm 2013 chị

về nhà cha mẹ ở tổ dân phố Đ Q, phường Phổ V, thị xã Đức P, tỉnh Quảng Ngãi để sinh sống thì anh Th có về và vẫn tiếp tục đánh đập chị. Năm 2017 chị và anh Th chính thức ly thân cho đến nay. Nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị T yêu cầu được ly hôn anh Th.

- Về con chung: Vợ chồng 02 con chung là Đỗ Lương Phương L, sinh ngày 01/01/2013 và Đỗ Lương Phương N, sinh ngày 07/9/2017, khi ly hôn chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc các con.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Tại đơn khởi kiện ngày 25/6/2023 chị T yêu cầu anh Th phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, với mức cấp dưỡng mỗi con 3.000.000 đồng/tháng (6.000.000 đồng/tháng/02 con) cho đến khi các con đủ 18 tuổi. Tuy nhiên, tại bản tự khai ngày 28/9/2023 và tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ chị T thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con, yêu cầu anh Th cấp dưỡng cho mỗi con là 1.500.000 đồng/tháng (3.000.000 đồng/tháng/02 con) cho đến khi con đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

Bị đơn, anh Đỗ Kiều Th đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Giấy triệu tập và toàn bộ các thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng anh Th vẫn không có mặt tại Tòa án.

Dại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Bồng tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm như sau:

Về tố tụng: Thẩm phán được phân công thụ lý, giải quyết đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, nguyên đơn đã thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn không chấp hành quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án tuân thủ đúng quy định về trình tự, thủ tục phiên tòa.

Về nội dung: Áp dụng các Điều 9, 53, 56, 82, 110, 116 của Luật Hôn nhân và gia đình đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T; giao các con Đỗ Lương Phương L và Đỗ Lương Phương N cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng và anh Th phải cấp dưỡng nuôi hai cháu L, N với số tiền 1.500.000 đồng cho mỗi cháu, tổng là 3.000.000 đồng/tháng/02 con cho đến khi các con đủ 18 tuổi. Nguyên đơn, bị đơn chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền: Chị T yêu cầu ly hôn với anh Đỗ Kiều Th, bị đơn anh Th có địa chỉ tại: Thôn Bình T, xã Trà B, huyện Trà B, tỉnh Quảng Ngãi. Tòa án nhân dân huyện Trà Bồng thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về việc xét xử vắng mặt đương sự: Nguyên đơn chị Lương Thị Tuyết T có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, bị đơn anh Đỗ Kiều Th được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt, không có lý do. Căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lương Thị Tuyết T, anh Đỗ Kiều Th tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Trà Bình vào ngày 03/8/2012 nên đây quan hệ hôn nhân hợp pháp. Chị T trình bày nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn do anh Th không lo làm ăn, thiếu trách nhiệm với vợ con, anh Th thường xuyên đánh đập chị. Anh Th và chị T đã sống ly thân từ năm 2017 cho đến nay, Tòa án đã tiến hành xác minh cho thấy anh Th và chị T hiện đã sống ly thân từ năm 2017 cho đến nay. Do đó, Hội đồng xét xử nhận định mâu thuẫn giữa chị T, anh Th là trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T.

[2.2] Về con chung: Chị T, anh Th có 02 con chung là Đỗ Lương Phương L, sinh ngày 01/01/2013 và Đỗ Lương Phương N, sinh ngày 07/9/2017. Xét 02 cháu L, N đang sống cùng với chị T, chị T có nguyện vọng được tiếp tục nuôi con và cháu L cũng có nguyện vọng được ở với mẹ. Căn cứ vào các Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị T về việc nuôi con.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị T yêu cầu anh Th có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi mỗi con là 1.500.000 đồng/tháng (3.000.000 đồng/tháng/02 con) cho đến khi các con L, N đủ 18 tuổi. Quá trình giải quyết vụ án, chị T cung cấp bản kê các chi phí sinh hoạt của các cháu N, L với mức tiền 7.000.000 đồng/tháng là phù hợp với nhu cầu thiết yếu của người được cấp dưỡng. Chị T hiện có mức thu nhập 6.000.000 đồng/tháng. Do đó, chị T yêu cầu anh Th cấp dưỡng 3.000.000 đồng/tháng là phù hợp, mỗi người đều có trách nhiệm nuôi dưỡng các con như nhau. Mặc khác, để đảm bảo quyền lợi, các nhu cầu thiết yếu cho các cháu L, N, anh Th người không trực tiếp nuôi con phải có nghĩa vụ cấp dưỡng là phù hợp với quy định tại các Điều 110, 116, 117 của Luật Hôn nhân và gia đình. Căn cứ Nghị định số 38/2022/NĐ-CP của Chính Phủ ngày 01/7/2022 về mức lương tối thiểu vùng, thị xã Đức Phổ, Quảng Ngãi thuộc vùng IV, với mức lương tối thiểu vùng 3.250.000 đồng/tháng. Do vậy, xét yêu cầu chị T yêu cầu anh Th cấp dưỡng cho mỗi con 1.500.000 đồng/tháng (3.000.000 đồng/tháng/02 con) cho đến khi con đủ 18 tuổi là cần được chấp nhận.

[2.4] Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết tài sản chung và trình bày không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử được chấp nhận.

[4] Chị T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu ly hôn, anh Th phải chịu 300.000 đồng án phí về người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 35, 39, 147, 150, 227, 228, 266, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 56, 81, 82, 83, 110, 116, 117 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 5, khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016-UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lương Thị Tuyết T

Tuyên xử:

1. Chị Lương Thị Tuyết T được ly hôn anh Đỗ Kiều Th.

2. Giao các cháu Đỗ Lương Phương L, sinh ngày 01/01/2013 và cháu Đỗ Lương Phương N, sinh ngày 07/9/2017 cho chị Lương Thị Tuyết T tiếp tục chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng.

Anh Đỗ Kiều Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Đỗ Kiều Th có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi các con Đỗ Lương Phương L, sinh ngày 01/01/2013 mỗi tháng là 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng), Đỗ Lương Phương N, sinh ngày 07/9/2017 mỗi tháng là 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng) (3.000.000 đồng/tháng/02 con) cho đến khi các con Đỗ Lương Phương L, Đỗ Lương Phương N đủ 18 tuổi, tính từ tháng 11 năm 2023.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

4. Về án phí: Chị Lương Thị Tuyết T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu ly hôn, được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu số 0000554 ngày 10/7/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi.

Anh Đỗ Kiều Th chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí về cấp dưỡng nuôi con.

5. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành

án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Trà Bồng;
- Chi cục THADS huyện Trà Bồng;
- UBND xã Trà B;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Thị Minh Thuận